

SUY NGHĨ VỀ NGUYÊN TẮC THỂ TỤC TRONG MỐI QUAN HỆ NHÀ NƯỚC VÀ GIÁO HỘI(*)

NGUYỄN XUÂN NGHĨA(**)

Bài viết này muốn mở đầu bằng một số câu chuyện nhỏ. Khi tôi đang trình bày cho sinh viên năm thứ nhất về ảnh hưởng của Tam giáo trong văn hoá Việt Nam, một sinh viên hỏi: “Thưa thầy, Nho giáo là gì?”. Ở một lớp học của giảng viên khác, một sinh viên đã trả lời câu hỏi: “Khổng Tử thuộc thời nào?” - “Thưa, Khổng Tử là người cùng thời với Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Câu chuyện thứ hai, trong môn Xã hội học nhập môn, khi tôi đang trình bày về quá trình phân biệt hoá định chế, về việc tách rời định chế tôn giáo ra khỏi định chế chính trị, một sinh viên - có lẽ là tu sĩ - hỏi: “Thưa thầy, việc một tôn giáo tuyển sinh để đào tạo tu sĩ mỗi năm hay hai ba năm một lần là chuyện nội bộ của tôn giáo hay là thuộc thẩm quyền của Nhà nước?”. Câu chuyện thứ ba, sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội tại khoa tôi phải đi thực tập môn Phát triển cộng đồng. Chính quyền và các đoàn thể một số phường không muốn tiếp nhận các sinh viên tu sĩ Phật giáo tới thực tập với lí do là cách ăn mặc, tóc tai...

Những câu chuyện nhỏ nêu trên không những có liên quan đến đề tài đang trình bày, mà hơn thế nữa, trong lịch sử quan hệ Nhà nước và Giáo hội ở nước ta, việc phong chức, thuyên chuyển, chỉ định nhiệm sở cho các chức sắc tôn giáo không còn là chuyện nội bộ của các tôn giáo mà có thể ảnh hưởng xã hội, ảnh hưởng tương quan quyền lực giữa các bên mà ta gọi là ảnh hưởng chính trị.

1. Nguyên tắc thể tục đang trở thành phổ quát trong việc giải quyết mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội

Ngày nay, để giải quyết những vấn đề về mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội, đa phần các quốc gia đều dựa trên nguyên tắc thể tục của nhà nước (principe de laïcité de l'état), mà điển hình là nguyên tắc thể tục do cuộc Cách mạng Pháp năm 1789 đặt ra, và sau này được triển khai với *Luật Phân li* năm 1905. Nguyên tắc này không những được các nhà nghiên cứu nước ngoài đánh

*. Bài viết này chỉ đề cập tôn giáo ở khía cạnh tổ chức xã hội và một số sự kiện được nêu lên giới hạn trong mối quan hệ Nhà nước và Công giáo Việt Nam.

** TS., Khoa Xã hội học, Đại học Mở - Bán công, thành phố Hồ Chí Minh.

giá cao vì nó đã chấm dứt “các cuộc chiến tranh tôn giáo” ở phương Tây, mà nhiều nhà nghiên cứu tôn giáo có uy tín ở Việt Nam hiện nay cũng đánh giá cao, như: “Khái niệm *nhà nước thế tục* là một biến cố quan trọng trong lịch sử luật pháp nhân loại, có ý nghĩa phương pháp luận, tính triết học cao và còn giải quyết hàng loạt vấn đề cụ thể quan trọng...”⁽¹⁾. Và cả những người nghiên cứu có tôn giáo cũng đánh giá cao: “Có thể nói là ngày nay phần nhiều các nước Châu Âu thực hiện dân chủ và biết biệt lập tôn giáo với chính trị một cách khá thoả mãn, cho nên duy trì được hoà bình, tránh được các xung đột tôn giáo, bảo đảm quyền bình đẳng của công dân không kể đến chọn lựa tôn giáo và ý thức hệ của họ”⁽²⁾.

Nguyên tắc thế tục rất quan trọng và mang ý nghĩa tiến bộ của xã hội loài người, do đó, ngay cả các nước mà Hồi giáo là quốc giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Malaysia cũng khẳng định là thế tục - trong ý nghĩa không kì thị những tín đồ các tôn giáo khác - hay phấn đấu phát triển những định chế nhà nước thế tục, song song với các định chế tôn giáo⁽³⁾. Nhưng thế nào là nguyên tắc thế tục?

Lịch sử phát triển nguyên tắc thế tục ở Pháp đi qua hai giai đoạn chính (“hai ngưỡng của thế tục hoá”, theo thuật ngữ của J.Baubérot)⁽⁴⁾: giai đoạn đầu được đánh dấu bằng cách thiết lập hồ sơ hộ tịch, quy định lễ cưới thế tục và đưa ra một hệ thống những tôn giáo được thừa nhận; giai đoạn hai từ những năm 1880 trở đi,

tách hệ thống giáo dục ra khỏi nhà thờ, bỏ hệ thống các tôn giáo được thừa nhận, và như vậy, tôn giáo được xem là chuyện riêng tư cá nhân. *Luật Phân li* được áp dụng từ ngày 9/12/1905, ngoài những điều khoản như trên, còn có những điều khoản thoáng hơn: tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn trọng tự do thực hành các tôn giáo và tổ chức nội bộ của tôn giáo; các tôn giáo khác nhau được sử dụng các cơ sở tôn giáo công cộng, v.v...

Như vậy, nguyên tắc thế tục thường dựa trên ba điều cơ bản: tách Giáo hội ra khỏi Nhà nước, tách nhà trường - hệ thống giáo dục - ra khỏi giáo dục nhà thờ, và coi tôn giáo là việc của mỗi cá nhân⁽⁵⁾.

Tuy nhiên, cần phân biệt nguyên tắc thế tục cùng nội dung nêu trên với thuyết duy thế tục (sécularisme), “là một trào lưu tư tưởng thật sự có cương lĩnh theo đuổi mục tiêu giải phóng xã hội khỏi mọi ảnh hưởng tôn giáo và đôi khi gắn với những hình thức của thuyết vô thần nhà nước”⁽⁶⁾.

Nguyên tắc thế tục (laïcité) cũng cần được phân biệt với quá trình thế

1. Đỗ Quang Hưng. *Nhà nước và Giáo hội - Mấy vấn đề lí luận và thực tiễn*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5/2002, tr.5.

2. Trần Văn Toàn. *Le problème de la philosophie au VietNam*. Approches - Asie, 1997, No15, p.29.

3. Phạm Thị Vinh. *Hồi giáo và Nhà nước Malaysia*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5/2002, tr.60-68.

4. J.Baubérot. *La laïcité, quel héritage? De 1789 à nos jours*. Gèvene, Labor et Fides, 1990.

5. Đỗ Quang Hưng. Bđd, tr.9.

6. Sabino Acquaviva, Enzo Pace. *La Sociologie des Religions* (Traduction de Patrick Michel), De. Du Cerf, Paris, 1994, tr.152 (có bản dịch tiếng Việt của Lê Diên, Nxb KHXH, 1998).

tục hoá (processus de sécularisation), là một quá trình bao quát hơn mô tả sự thay đổi vai trò của tôn giáo trên cả ba cấp độ vi mô, trung mô và vĩ mô của xã hội, trên bình diện văn hoá cũng như cơ cấu xã hội⁽⁷⁾. Nguyên tắc thế tục chỉ là một phần biểu hiện của quá trình thế tục hóa trên bình diện cơ chế và tổ chức trong mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội.

Dựa trên mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội (và tôn giáo nói chung), một số nhà khoa học xã hội đưa ra phân loại/phân đoạn như sau:

- Tác giả Mỹ Athur E.Sutherland thuộc Trường Đại học Harvard ở mục “Giáo hội và Nhà nước” trong *Bách khoa toàn thư Mỹ* đưa sự phân loại với hai mô hình: những nhà nước có liên kết với một tổ chức giáo hội (như Anh quốc) và những nhà nước hoàn toàn phân li với các giáo hội (như Mỹ)⁽⁸⁾.

- Tác giả Louis de Naurois với bài “Giáo hội và Nhà nước” trong *Bách khoa toàn thư Pháp* đã phân ra ba giai đoạn: giai đoạn thần quyền (theocratie), giai đoạn theo mô hình Giáo hội Pháp (gallicalisme) mà điển hình là thời Napoléon, và giai đoạn theo chủ nghĩa tự do (libéralisme) mà điển hình là Pháp, Mỹ⁽⁹⁾.

- Jean Baubérot và émile Poulat với bài “Nguyên tắc thế tục” trong *Bách khoa toàn thư Pháp* đưa ra sự phân loại với hai cực hai đầu: mô hình Nhà nước tôn giáo (état confessionnel), Nhà nước vô thần

(état athée) mà điển hình là Nhà nước Albania với Hiến pháp năm 1976, và giữa hai cực này là những Nhà nước thế tục (état laïque) mà điển hình là Nhà nước Pháp và Mỹ⁽¹⁰⁾.

- Ở Việt Nam, GS. Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, mối quan hệ này có thể nằm một trong ba chế độ: chế độ quốc giáo, chế độ thỏa hiệp và chế độ thế tục⁽¹¹⁾. GS. Đỗ Quang Hưng phân ra ba giai đoạn: giai đoạn chế độ thần quyền, giai đoạn xung đột và giai đoạn quốc gia thế tục (từ thế kỉ XVIII trở đi với khuynh hướng Triết học Ánh sáng).

Hầu như mẫu số chung của các sự phân loại/phân đoạn trên là nhà nước thế tục là giai đoạn cuối của sự phát triển của mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội.

2. Quan niệm và thái độ của giới tôn giáo đối với quá trình thế tục hoá và nguyên tắc thế tục của nhà nước

Trong quan niệm thông thường và trong sự thực hành đời sống đạo hằng ngày, người Công giáo Việt Nam vẫn còn xem tôn giáo là cái gì đó linh thiêng tách rời khỏi cuộc sống thế tục. Do vậy, trong đời sống đạo của

7. Nguyễn Xuân Nghĩa. *Tôn giáo trong thời hiện đại: Thế tục hóa hay phi thế tục hóa?* Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/2003, tr.21-30.

8. A.E.Sutherland. *Church and State*. The Encyclopedia Americana, 2000, tr. 697-698.

9. Louis de Naurois. *Église et État*. Encyclopedia Universalis, 1997, tr. 976-980.

10. J. Baubérot, E.Poulat. *Laïcité*. Encyclopedia Universalis, 1997.

11. Đặng Nghiêm Vạn. *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo tại Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, tr.325-326.

một bộ phận không nhỏ, họ vẫn gắn với các hình thức lễ nghi “linh thiêng” hơn là với những giá trị mà tôn giáo mong muốn thực hiện⁽¹²⁾.

Theo chúng tôi, tinh thần “trọng đời sống linh thiêng”, không chỉ bắt nguồn từ triết học duy linh của Platon trong truyền thống triết lí Hy Lạp, đã ảnh hưởng rất sâu trong Giáo hội Công giáo, mà ở Công giáo Việt Nam còn được củng cố bởi tinh thần “trọng Lễ”, nệ nghi thức (ritualisme) của Nho giáo mà xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nặng nề.

Do đó, ngày nay, việc đối diện với một trào lưu tục hoá, được hiểu trong nghĩa “phi linh hoá”, “giải trừ Kitô giáo”, sự giảm sút thực hành tôn giáo, hay nhận thức các hình thức tôn giáo không cần thiết, đã làm cho tín đồ Công giáo Việt Nam có những ngờ vực, buồn lòng, thậm chí sợ hãi trước hiện tượng nêu trên. Đối với một số người khác, tục hoá mang ý nghĩa tích cực hơn, có nghĩa là từ bỏ cái tôn giáo hình thức để trở về với một thứ nhân bản chủ nghĩa - “đạo làm người”.

Nguyên nhân của hiện tượng tục hoá này, theo một số người thuộc giới tôn giáo, ngoài sự tiến bộ của khoa học làm cho một số điều tôn giáo trình bày xem ra ngây ngô, phi lí (như vụ án Galilê), còn có những nguyên nhân sâu xa và quan trọng hơn từ phía tôn giáo, quan niệm không trung thực về Thiên Chúa. Người ta đã trình bày Thiên Chúa như là “Chúa các đạo binh, hơn là

Cha nhân từ”, thêm vào đó là “một nền luân lí đạo đức duy luật pháp, đã làm cho nhiều người cảm thấy khiếp sợ, chán nản và vì thế xa rời”⁽¹³⁾.

Thật ra, ngay từ buổi bình minh, Giáo hội Công giáo đã thừa nhận nguyên tắc thế tục: “Của Hoàng đế trả về Hoàng đế, của Thiên Chúa trả về Thiên Chúa” (Mt, 22,21). Câu nói trên thường được một số người ngoài Kitô giáo giải thích rằng, Kitô giáo chỉ là một tôn giáo nhằm thực hiện một thế giới linh thiêng, siêu hình, thế giới “bên kia”. Thực ra, phải hiểu câu nói trên từ cả thực tiễn lẫn nguyên tắc của nó. Trên thực tiễn, Kitô giáo thoát đầu là một tôn giáo của thiểu số và luôn bị bách hại, nên chủ trương trên nhằm tránh những khó khăn cho người Kitô hữu khi phải đối đầu với những vấn đề chính trị. Nhưng cũng phải hiểu rằng, trong thực chất, Kitô giáo không nhằm tìm kiếm quyền lực chính trị và cách thức truyền đạt lí tưởng của mình cũng không phải bằng các phương tiện chính trị.

Trong truyền thống Do Thái - Kitô giáo, đạo Công giáo thực chất không phân biệt cái thế giới linh thiêng và cái thế giới trần tục mà là cái thiện và cái ác. Đức Giêsu đã chữa bệnh trong ngày Sabat (ngày dành cho tôn giáo, linh thiêng, với những cấm

12. Lm. Nguyễn Trọng Viễn. *Đạo linh thiêng*. Góp gió 19 (Học viện Đa Minh, Tp. HCM).

13. Lm. Nguyễn Thiện Cẩm. *Tục hóa và giải trừ Kitô giáo*. Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 13/1996, tr.13-29.

kị), tán đồng người đói có thể “ăn bánh trưng hiến”, môn đồ của Ngài có quyền lao động để ăn trong ngày Sabat (Mt, 12,1-8). Ngài đã đưa ra tuyên ngôn nhân bản bất hủ: “Ngày Sabat được làm ra vì con người chứ không phải con người vì ngày Sabat” (Mt, 2,27). Đó là dụ ngôn thế tục hoá trong Kitô giáo.

Quan điểm thế tục hoá của Kitô giáo đã bị lãng quên, do vậy Công đồng Vatican II, với chủ trương trở về nguồn, đã nhìn nhận tính độc lập hợp pháp của thế giới trần thế: “Nếu sự độc lập của các thực tại thế tục có nghĩa là các thọ tạo và các xã hội đều có những định luật và những giá trị riêng mà con người phải khám phá dần dần, sử dụng và điều hoà, thì đòi hỏi một sự độc lập như thế là một việc hoàn toàn chính đáng: đó là điều không những người đương thời đòi hỏi mà còn phù hợp với ý muốn của tạo hoá” (MV.36b). Quá trình này, thuật ngữ xã hội học gọi là “quá trình phân biệt hoá định chế” (différentiation institutionnelle), một khía cạnh tiến bộ trong sự phát triển của xã hội con người.

3. Quan điểm và thái độ của một số nhà nghiên cứu và nhà chính trị tại Việt Nam

Ở Việt Nam, sau Cách mạng tháng Tám, tinh thần nguyên tắc thế tục đã được thể hiện rất rõ, đặc biệt trong Sắc lệnh 234 SL, ngày 14/6/1955 do Chủ tịch Hồ Chí Minh kí. Tuy nhiên, cũng đúng như GS. Đặng Nghiêm Vạn đã nhận định, chưa có văn bản nào ở Việt Nam

xác nhận ba yếu tố căn bản của nguyên tắc thế tục: tôn giáo không dính vào công việc của nhà nước, giáo dục và tôn giáo tách riêng, tôn giáo là việc riêng tư. Và tác giả cũng nêu lên những khó khăn khi áp dụng nguyên tắc này ở Việt Nam⁽¹⁴⁾.

Mô hình của quốc gia thế tục cũng được quan niệm phân lập rạch ròi xã hội dân sự với thể chế tôn giáo. Quốc gia không hành xử quyền lực tôn giáo và giáo hội không hành xử quyền lực chính trị.

Từ khi đất nước ta đổi mới, để giải quyết những vấn đề tôn giáo mới xuất hiện, nguyên tắc nhà nước thế tục lại được nêu lên với đề nghị: “Xúc tiến việc xây dựng và ban hành quy chế tôn giáo theo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: **Nhà nước là nhà nước thế tục** (N.X.N nhấn mạnh), tín đồ theo các tôn giáo khác nhau và những người không tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật với tư cách là công dân”⁽¹⁵⁾.

Trong mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội, mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước Việt Nam là chủ quyền quốc gia, ổn định xã hội, nhưng đồng thời không ngăn cản sự phát triển của tôn giáo, như phát biểu của ông Nguyễn Văn Linh, nguyên Tổng

14. Đặng Nghiêm Vạn. *Suy nghĩ về mối quan hệ giữa Nhà nước và tổ chức tôn giáo ở Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 5/2002, tr.18.

15. Phạm Xuân Nam. *Đổi mới chính sách xã hội - Luận cứ và giải pháp*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1997, tr.292.

Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam: “Điều mà Đảng và Nhà nước ta quan tâm là chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị, trật tự an ninh. Điều mà Đảng và Nhà nước ta tìm cách ngăn chặn không phải là tôn giáo và phát triển tôn giáo, mà là việc lợi dụng tôn giáo cho những ý đồ chính trị. Vì vậy, quý vị cứ hoạt động tôn giáo một cách thật sự rõ ràng, thật sự trong sáng, không để cho bất cứ ai, dưới bất cứ hình thức nào, núp bóng để làm những chuyện mờ ám, thì tôi đảm bảo là quý vị sẽ được tự do hoàn toàn”⁽¹⁶⁾.

4. Một vài sự kiện thực tiễn

Nguyên tắc thế tục của nhà nước, biệt lập tôn giáo với chính trị hầu như được mọi người chấp nhận, nhưng xã hội lại bao gồm nhiều thành phần xã hội khác nhau nên không hiểu vấn đề một cách như nhau. Sự kiện nào thuộc lĩnh vực chính trị nhà nước, sự kiện nào thuộc lĩnh vực nội bộ tôn giáo.

Chỉ xin nêu một ví dụ. Năm 1992, khi làm việc với Toà thánh Vatican ở Roma, phái đoàn Nhà nước Việt Nam đã phản đối việc Vatican dựa trên giáo luật cấm các linh mục Việt Nam tham gia Ủy ban Đoàn kết Công giáo: “Linh mục và giáo dân Công giáo là công dân của nước Việt Nam. Một sự ngăn cấm như vậy là trái với Hiến pháp Việt Nam, với những quyền của công dân và quyền của con người”⁽¹⁷⁾.

Về nguyên tắc thế tục trong chủ nghĩa xã hội, có ý kiến cho rằng, nguyên tắc này được giải quyết triệt

để ở chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong khi đó một linh mục, đồng thời là nhà nghiên cứu Sử học, lại có nhận xét: “... Nhưng xét về trấn áp và bách hại, cuộc Cách mạng tư sản 1789 cũng đã gây cho Giáo hội Công giáo ở Pháp vô vàn mất mát và đau thương. Thế nhưng, cho tới nay, chưa bao giờ người ta nói cuộc Cách mạng 1789 là một cuộc cách mạng chống tôn giáo. Trong lúc tất cả những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa từ sau cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đều được coi là những cuộc cách mạng bài tôn giáo, làm cho những người lao động có tôn giáo đáng lẽ cũng là thành phần chủ chốt của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã sợ và xa lánh cách mạng. Nguyên nhân một phần do kẻ thù của chủ nghĩa xã hội đã khoét sâu mâu thuẫn vô thần và hữu thần, nhưng một phần khác cũng do chính những nhà lí luận chủ nghĩa Mác-Lênin đã không vận dụng đúng mức phép biện chứng khi bàn về vấn đề tôn giáo”⁽¹⁸⁾.

Cũng vấn đề này, gần đây hơn, khi giải thích *Chỉ thị số 37/CT-TW về công tác tôn giáo trong tình hình mới* và *Nghị định số 26/1999/NĐ-CP về các hoạt động tôn giáo*, ông Lê Quang Vịnh, nguyên Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ có phát biểu: “Đúng là có một số ít người đã đồng

16. Bài phát biểu của ông Nguyễn Văn Linh, cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội III Ủy ban Đoàn kết Công giáo Tp. HCM, ngày 11/11/1993.

17. *Églises d'Asie*. Số 142, 1992.

18. Lm. Trương Bá Cần. Bức thư không niên. Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 1/1995, tr.38.

nhất chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa vô thần. Lại có người cho rằng, Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phải là một nhà nước vô thần, với ý nghĩa vô thần là chống tôn giáo, phá tín ngưỡng. Những lập luận trên chỉ là những suy diễn không có cơ sở khoa học cũng như thực tiễn... Nhà nước cách mạng Việt Nam... **chưa bao giờ là một Nhà nước vô thần, chống đối, đàn áp tôn giáo cả...**⁽¹⁹⁾ (L.Q.V nhấn mạnh).

Theo chúng tôi, những nhận định sau đây của GS. Phạm Xuân Nam về những biểu hiện ấu trĩ, tả khuynh và hữu khuynh trong việc thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, có thể giải thích thoả đáng phần nào những ý kiến khác biệt nêu trên: “Trên thực tế không ít cán bộ, đảng viên vẫn **chỉ xét tôn giáo dưới góc độ chính trị đơn thuần** nên đã vô tình gây ra ngăn cách giữa những người theo tôn giáo khác nhau và những người không theo tôn giáo. Một số người **chưa thấy vai trò tôn giáo trong đời sống xã hội, văn hoá, đạo đức, nên muốn thu hẹp nhu cầu chính đáng của tín đồ tôn giáo, vi phạm chính sách tự do tín ngưỡng** (N.X.N nhấn mạnh) của Đảng và Nhà nước, dẫn đến kê hở cho một số phần tử xấu trong giới chức sắc tôn giáo lợi dụng lời kéo quần chúng tín đồ. Đồng thời trong bối cảnh đó, một số quần chúng tín đồ cũng nghe theo luận điệu của kẻ thù là “tôn giáo không thể đi cùng với cộng sản”, đồng

nhất chủ nghĩa cộng sản với chủ nghĩa vô thần máy móc...”⁽²⁰⁾.

5. Một vài suy nghĩ

5.1. Nghiên cứu mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội, theo chúng tôi, không chỉ nên nghiên cứu mối quan hệ này trong thế lưỡng cực - Nhà nước và Giáo hội - mà có thể đa cực hay chí ít là trong thế chân vạc: Nhà nước, Giáo hội và xã hội công dân (société civile), bởi lẽ kì cùng, tác nhân phân xử mối quan hệ này chính là xã hội công dân. Mỗi cực nêu trên cũng không được cấu tạo đồng nhất mà kết hợp bởi nhiều bộ phận có khi có sự đồng thuận, có khi có mâu thuẫn.

Trong mối quan hệ ba bên: Nhà nước - Giáo hội - xã hội công dân, Nhà nước không đồng nhất với xã hội công dân. Trong quan điểm của Hegel và C.Mác, xã hội công dân thường được dùng trong mối quan hệ đối lập với Nhà nước: “Nhà nước chính trị là tổ chức tách khỏi xã hội công dân”⁽²¹⁾. Thật ra, trong mọi xã hội đều có hai cực: Nhà nước và công dân. Trong các mô hình xã hội cũ, Nhà nước là chủ thể và công dân chỉ biết phục tùng Nhà nước. Ngày nay, khái niệm xã hội công dân đang được bàn cãi sâu rộng. Xã hội công

19. Lê Quang Vịnh. *Về Chỉ thị số 37/CT-TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 26/1999/NĐ-CP của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2/1999, tr.6-7.

20. Phạm Xuân Nam. Sđd, tr.286.

21. C.Mác. *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Heghen*. Trong *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập*. Tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr.493.

dân được hiểu là những tổ chức, những định chế bên cạnh Nhà nước, Thị trường và Gia đình. Nó bao gồm những tổ chức, hoạt động tập thể có tính cách tự nguyện, tự giác và phi lợi nhuận (ngược lại tính cưỡng chế của Nhà nước, tính tự phát và dựa trên lợi nhuận của thế giới kinh doanh), cộng tác với nhau nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp, dân chủ. Trong những thập niên gần đây, những định chế chính trị và kinh tế phát triển mạnh - và đôi khi bắt tay nhau - lấn lướt xã hội công dân. Do đó, theo một số tác giả như F.Fukuyama, G.Marshall, P.Michel, Nguyễn Khắc Viện, quá trình dân chủ hóa đi đôi với quá trình phục hồi xã hội công dân, với sự xuất hiện của những tổ chức xã hội trung gian giữa các cực: Cá nhân (hay gia đình), Nhà nước và Thị trường⁽²²⁾. Trong quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội, kinh nghiệm của Nhà nước Pháp về Luật các hiệp hội xã hội (1901), trong đó có các hiệp hội tôn giáo, được thừa nhận với mục đích lợi ích công cộng hay cung cấp các dịch vụ có lợi ích công cộng - có thể tạo ra một không gian trung gian giữa Nhà nước và công dân. Cũng trong viễn tượng này, chính C.Mác cũng đã từng viết: “Giải phóng chính trị đồng thời cũng là giải phóng xã hội công dân khỏi chính trị...”, “...Giải phóng chính trị là quy con người thành các thành viên của xã hội công dân...”⁽²³⁾.

5.2. Về sự phân loại/phân đoạn các mô hình nhà nước trong quan hệ Nhà nước và Giáo hội.

Có sự khác biệt giữa các tác giả về sự phân loại/phân đoạn. Điều này thể hiện những chọn lựa giá trị của các tác giả. Vấn đề là sự phân loại nào giúp ta hiểu được thực tiễn nhiều nhất. Có một điều là hình như các tác giả đều đồng ý giai đoạn quốc gia thế tục là giai đoạn tiến bộ trong việc giải quyết mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội. Tuy nhiên, khái niệm nhà nước thế tục bao gồm một phổ (spectrum) rất rộng.

Ở một số nước, nguyên tắc thế tục được minh thị trong hiến pháp - như Pháp, một số nước Châu Phi nói tiếng Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ... Nhưng nhiều nước, mặc dù xem mình theo nguyên tắc thế tục nhưng không minh thị xác nhận - như Mỹ... Một số nước xã hội chủ nghĩa trước đây cũng khẳng định nguyên tắc phân li Nhà nước và Giáo hội, nhưng cực đoan: từ Albanie với Hiến pháp 1976, Điều 55 cấm việc lập các tổ chức và tất cả tuyên truyền có tính cách tôn giáo và Điều 37 xác định Nhà nước nâng đỡ và phát triển việc tuyên truyền vô thần⁽²⁴⁾; đến Hungari mặc dù cũng là nhà nước xã hội chủ

22. Xem: F.Fukuyama. *Social capital and Civil society*. Báo cáo tại Hội nghị *Những Cải cách thuộc Thế hệ thứ hai*. G.Mason Univ. 10/1999, do Quỹ Tiền tệ Quốc tế tổ chức; Gordon Marshall. *Civil Society*. Trong *Dictionnary of Sociology*. Oxford University Press 1998, tr.74; P.Michel. *La Société retrouvée*. Fayard, Paris, 1998; Nguyễn Khắc Viện (cb). *Xã hội công dân trong Từ điển Xã hội học*. Nxb Thế giới, Hà Nội 1994, tr.325-326.

23. C.Mác. *Về vấn đề Do Thái*. Trong *C.Mác và Ph. Ăngghen toàn tập*. Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr.555-557.

24. Patrick Michel. *Sđd*, tr.258.

ngiã theo nguyên tắc thế tục nhưng lại tài trợ cho Giáo hội; nhiều linh mục được lĩnh lương, nhiều chức sắc tôn giáo có mức lương ngang mức lương bộ trưởng; nguồn tài chính của Giáo hội Hungari được bảo đảm bởi sự tài trợ 60% từ đóng góp của giáo dân, 15% từ các nguồn ngoại quốc và 25% do Nhà nước tài trợ⁽²⁵⁾.

Nhà nước thế tục tiêu biểu là Cộng hòa Pháp lại chấp nhận những ngày lễ tôn giáo chính vẫn có ăn lương, một số nghi thức tôn giáo được xem như những nghi thức dân sự, và do nhu cầu của sự nghiệp giáo dục, Nhà nước cũng tài trợ cho các trường hợp do Giáo hội Công giáo đảm trách (trừ trường hợp các trường đào tạo tôn giáo chuyên nghiệp như các chủng viện). Trong khi Mỹ, đất nước có nhiều biểu trưng tôn giáo trên các lĩnh vực công cộng ("Chúng tôi tin tưởng vào Chúa" trên giấy bạc, hay "Trước mặt Chúa" trong Hiến pháp...), với những giá trị của "tôn giáo dân sự" và Nhà nước được xem là "thoáng" về mặt tổ chức với hơn 2.000 giáo hội và giáo phái, lại nghiêm cấm các khoản tài trợ công cho các tổ chức tôn giáo.

Như vậy, để tiến tới một sự phân loại khoa học hơn về nhà nước thế tục, cần lưu ý mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội trong tương quan với những nền văn hóa chịu ảnh hưởng Kitô giáo hay những nền văn hóa khác và trong các chế độ chính trị khác nhau.

5.3. Tính cộng đồng và tính riêng tư của tôn giáo trong nguyên tắc thế tục. Khi đề cập đến những yếu tố cơ bản của nguyên tắc thế tục, một số tác giả

chỉ nhấn mạnh việc tách rời tôn giáo ra khỏi nhà nước, tách rời định chế giáo dục khỏi tôn giáo và tôn giáo có tính riêng tư. Thật ra, nghiên cứu lại nguyên tắc thế tục ở Pháp cho thấy, các tác giả đề xướng nguyên tắc này đã rất quân bình khi nhấn mạnh cốt lõi của nguyên tắc là không phân biệt đối xử với bất kỳ người nào do những chọn lựa tôn giáo và ý thức hệ của họ, tôn trọng tự do tôn giáo tín ngưỡng, tự do thực hành tôn giáo không chỉ ở *biên diện cá nhân mà ở cả cộng đồng*. Chính các công ước quốc tế: Helsinki (1975), Belgrade, Madrid, Vienna (1993) đều đã nhắc lại điều này. Tính riêng tư của tôn giáo còn cần được hiểu chọn lựa tôn giáo là việc của cá nhân, do vậy nhà nước không còn tài trợ cho những tổ chức tôn giáo, nhưng đồng thời cũng phải tôn trọng tính "riêng tư" về tôn giáo của cá nhân, như trường hợp một số nước không quy định ghi mục tôn giáo trong hồ sơ hành chính, lí lịch cá nhân. Ở Pháp, từ năm 1881 không còn các mục liên quan đến tôn giáo trong các bảng hỏi của các cuộc điều tra⁽²⁶⁾. Ở Liên Xô, trong Luật 1/10/1990 về "Tự do lương tâm và các tổ chức tôn giáo", Điều 4 quy định: "Các chỉ dẫn về thái độ đối với tôn giáo trong các hồ sơ chính thức là không chấp nhận được, trừ trường hợp đương sự yêu cầu..."⁽²⁷⁾.

5.4. Nguyên tắc tách rời tôn giáo ra khỏi định chế giáo dục một cách cứng nhắc như ở Pháp đã đụng đến

25. Sđd, tr.261.

26. Louis de Naurois. Sđd, tr.977.

27. Joel-Benoit d'Onorio. *La Liberté Religieuse dans le Monde: Analyse doctrinale et politique*. Paris, Ed, Universitaire, 1991, tr. 240.

những biểu hiện bản sắc dân tộc và tôn giáo của những nhóm người Ả Rập, Thổ Nhĩ Kỳ theo đạo Hồi đang sinh sống và là công dân của Pháp⁽²⁸⁾. Và cũng như câu chuyện mở đầu của bài viết này, một bộ phận học sinh Pháp ngày nay không có chút kiến thức nào về tôn giáo - hiện tượng “phi văn hóa tôn giáo” (“inculture religieuse” theo thuật ngữ của D.Hervieu - Léger⁽²⁹⁾) - do đó dễ đi vào các hiện tượng mê tín, vào các giáo phái lệch lạc. Vì vậy, báo cáo Régis Debray của Bộ Nội vụ Pháp có dự định đưa môn học về hiện tượng tôn giáo (fait religieux) vào chương trình giáo dục phổ thông trung học⁽³⁰⁾.

5.5. Trong quan niệm về mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội, có thể có những khác biệt từ truyền thống văn hóa, lịch sử. Nhà nước Việt Nam có truyền thống của một nước Á Đông nơi thế quyền chi phối thần quyền (vua ban sắc phong cho vị thần nào thì vị đó mới được thờ). Truyền thống này còn được tăng cường bởi mô hình xã hội chủ nghĩa Liên Xô và các nước Đông Âu⁽³¹⁾, nơi Chính Thống giáo luôn tùy thuộc nhà cầm quyền. Trong khi đó, tôn giáo, đặc biệt là Công giáo Việt Nam chịu ảnh hưởng của Kitô giáo Tây Âu, do những yếu tố lịch sử, lại có một lối tiếp cận khác trong quan hệ với chính quyền. Ngoài ra, một yếu tố không kém phần quan trọng, theo chúng tôi, trong khi Nhà nước đặt trọng tâm vào chủ quyền quốc gia, nhấn mạnh quyền của công dân, thì

tôn giáo lại đề cập đến những giá trị phổ quát của cá nhân và nhấn mạnh quyền của con người.

Nếu có mâu thuẫn trong mối quan hệ Nhà nước và Giáo hội, mỗi cá nhân sẽ có chọn lựa riêng tùy theo nhận thức và hệ thống giá trị của riêng mình. Tuy nhiên, tâm trạng sau có thể là của nhiều người có tôn giáo nhìn về mối quan hệ nêu trên: “... Là con, chúng ta không bênh cha hay bênh mẹ, chúng ta đều yêu cả hai, trong mọi hoàn cảnh. Nếu xảy ra bất hòa giữa cha và mẹ, chúng ta chỉ biết đau xót cầu nguyện lạc quan và tin tưởng, không bao giờ oán hận, trách móc, dù cha hay mẹ”⁽³²⁾.

Cũng cảm nhận mâu thuẫn này, cách đây hơn 150 năm, C. Mác đã nêu lên một khái quát rất sâu sắc: “Mâu thuẫn giữa người theo tôn giáo riêng nào đó với chính bản thân mình với tư cách là một công dân nhà nước, chỉ là một phần của **mâu thuẫn thế tục phổ biến giữa nhà nước chính trị và xã hội công dân**” (C. Mác nhấn mạnh)⁽³³⁾./

28. Nhiều nữ sinh Hồi giáo không được đến trường vì không chịu bỏ khăn quàng của đạo Hồi.

29. D.Hervieu-Léger. *Le Pèlerin et le Converti - La Religion en Mouvement*. Flammarion 1999, tr.256.

30. Nicolas Sarkozy. *La laïcité n'est pas l'adversaire de la religion*. Le Monde des religions, số 1/2003, tr.66-69 (Phỏng vấn N. Sarkozy, Bộ trưởng Nội vụ đồng thời Phụ trách các tôn giáo, của Henri Tincq).

31. Đỗ Quang Hưng. *Cách mạng tháng Tám năm 1945 với Tôn giáo*. Tạp chí Cộng sản, số 24, 2003, tr.25.

32. Lâm Võ Hoàng. *Suy nghĩ về bài phỏng vấn Đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình của báo Sài Gòn Giải phóng ngày 29/4/1995*. Trong Nguyễn san Công giáo và Dân tộc, tháng 5/1995, tr.57.

33. C.Mác. *Về vấn đề Do Thái*. Sđd, tr.546.